

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ - ST

Ngày 28/3/2019

*“V/v: Tranh chấp về
xác định cha cho con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Chi.

Bà Đào Thị Doan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân — *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2019/TLST - HNGĐ ngày 24/01/2019 về: Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐST - HNGĐ ngày 07/3/2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị H**, sinh 1977.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã PC, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

2- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh 1975.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã PC, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

3- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Anh Lại Hồng C**, sinh 1977.

Nơi cư trú: Thôn TH, xã PC, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị H, anh C; vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn yêu cầu xác nhận cha cho con ngày 09/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Năm 2002, chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã PC. Trong thời gian chung sống, chị sinh được cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006. Đến năm 2012 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị đã ra Tòa ly hôn. Tuy nhiên trên thực tế, cháu L không phải là con chung của anh Đ và chị mà là con của chị và anh Lại Hồng C. Nhưng khi đó, chị và anh Đ vẫn là vợ chồng và anh C chưa thể nhận con, nên khi khai sinh cho con, chị vẫn khai anh Đ là bố của cháu L. Khi ly hôn, chị và anh Đ xác nhận cháu L là con chung của vợ chồng và chị được quyền nuôi cháu L.

Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu L không phải là con chung của chị và anh Đ mà là con của chị và anh Lại Hồng C để cháu được theo họ và nhận cha. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Đ nhưng anh Đ không đến Tòa làm việc, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ.

Quá trình điều tra, Tòa án đã lấy lời khai của ông Nguyễn Văn D là bố của anh Đ, ông D cho biết: Năm 2002, anh Đ kết hôn với chị Nguyễn Thị H, vợ chồng sống đến năm 2012 thì ly hôn. Quá trình chung sống, chị H sinh được 01 con trai là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006, gia đình ông nghĩ là con anh Đ nên khi chị H, anh Đ ly hôn và chị H được nuôi con, anh Đ đã kháng cáo để được quyền nuôi con. Sau này, gia đình ông mới biết, cháu L là con của chị H và anh Lại Hồng C.

Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định cháu L không phải là con chung của chị và anh Đ mà là con của chị H và anh Lại Hồng C, quan điểm của anh Đ và gia đình ông đồng ý với yêu cầu của chị H, không có ý kiến gì. Nhưng anh Đ bận đi làm, không đến Tòa làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/2/2019 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lại Hồng C trình bày:

Năm 2005, anh và chị Hoàng Thị H quen biết rồi nảy sinh tình cảm. Đến năm 2006 thì chị H sinh được cháu Nguyễn Hoàng L. Nhưng do khi đó, chị H và anh Đ vẫn chưa ly hôn nên anh không thể nhận con, anh đành để cháu L mang họ của anh Đ. Sau khi vợ chồng chị H ly hôn, anh đã đón mẹ con chị H về chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay anh đề nghị Tòa án xác định cháu L là con chung của anh và chị H để cháu L mang họ của anh và anh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H. Xác định cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006 không phải là con chung của chị Hoàng Thị H và Nguyễn Văn Đ.

Xác định cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006 là con chung của chị Hoàng Thị H và anh Lại Hồng C. Giao cháu L cho chị H và anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con 18 tuổi, lao động tự túc được hoặc có quyết định khác của Tòa án.

- Về án phí: Chị H không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại thôn TH, xã PC, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt. Ngày 08/3/2019, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Ngày 21/3/2019, Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Đ.

Về nội dung:

[1] Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã PC năm 2002. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc và sinh ra cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006. Đến năm 2012 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị đã ra Tòa ly hôn theo Bản án số: 21/2012/HNGĐ-ST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn và Bản án số: 143/2012/HNGĐ-PT ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tại các bản án này xác định cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006 là con chung của chị H, anh Đ và giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại Quyết định tái thẩm số: 25/2018/HNGĐ – TT ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân Tối Cao hủy một phần Bản án phúc thẩm số: 143/2012/HNGĐ-PT ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm số: 21/2012/HNGĐ-ST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn về phần con chung, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn giải quyết sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu Tòa án xác định cha cho con của chị Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử thấy, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Đ vắng mặt nhưng lời khai của chị H, anh C cũng như ông D – bố anh Đ thể hiện cháu Nguyễn Hoàng L là con chung của chị H, anh C. Đồng thời tại Phiếu kết phân tích ADN số: KQ 1715057 ngày 31/10/2017 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận anh Lại Hồng C và cháu Nguyễn Hoàng L có quan hệ huyết thống cha – con. Do vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xác định cháu L không phải là

con chung của chị H và anh Đ mà là con của chị H và anh C, giao cháu L cho chị H, anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Chị H không phải nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 88, 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H. Xác định cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006 không phải là con chung của chị Hoàng Thị H và Nguyễn Văn Đ.

Xác định cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/7/2006 là con chung của chị Hoàng Thị H và anh Lại Hồng C. Giao cháu L cho chị H và anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con 18 tuổi, lao động tự túc được hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

2. Về án phí: Chị H không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Chị H, anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Đường sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã PC;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****NGUYỄN THỊ THU HÀNG**